

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – VĨNH LONG**

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 134/2026/TLST-VDS ngày 09 tháng 9 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trần Thị Diễm C, sinh năm 1993; nơi thường trú: số 628, ấp H, xã P, tỉnh V; địa chỉ hiện nay: số 276, ấp P, xã L, tỉnh V.

- Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1980; địa chỉ: số 153, ấp L, xã L, tỉnh V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Diễm C và ông Trần Văn Đ chung sống với nhau vào năm 2026, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Phú, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 20/4/2026 trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân của bà C và ông Đ là hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng về quan điểm nên ông bà đã sống ly thân, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ và có yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: bà C, ông Đ trình bày không có.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: bà C, ông Đ trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: bà C, ông Đ phải chịu 300.000 đồng lệ phí Tòa án. Do ông bà thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng nên Tòa án ghi nhận và trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành,

không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Diễm C và ông Trần Văn Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: bà C, ông Đ trình bày không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: bà C, ông Đ trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Bà Trần Thị Diễm C và ông Trần Văn Đ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà C, ông Đ đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002698 ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Bà C, ông Đ đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71, 72 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND khu vực 7 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 7 – Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Lương Phú;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Đặng Thị Ngọc Duyên